

GIÁO SƯ, VIỆN SĨ NGUYỄN KHÁNH TOÀN NHÀ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN TIÊU BIỂU

*Nhân dịp GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn - Nguyên chủ nhiệm UBKHXH Việt Nam
(Nay là Viện KHXH Việt Nam) được Nhà nước truy tặng Huân chương Sao vàng -
Huân chương cao quý nhất của Nhà nước*

NGUYỄN DUY QUÝ*

Đồng chí Nguyễn Khánh Toàn trước hết là một trí thức yêu nước và cách mạng. Sinh ra và lớn lên trên đất Nghệ An, quê hương của những sĩ phu yêu nước và nhân dân anh hùng, đồng chí sớm có tinh thần chống thực dân nhằm giải phóng dân tộc. Suốt trong quá trình đi học từ thấp đến cao, con người trí thức đã hình thành song song với con người cách mạng. Không lúc nào đồng chí không gắn liền việc học tập với hoạt động cách mạng thông qua việc viết báo lên án những hành động áp bức bóc lột của đế quốc, chống lại những quan điểm phản động, tuyên truyền cho những phong trào đấu tranh cách mạng. Đồng chí đã sớm dịch, cho đăng trên báo *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* của Mác-Ăngghen và *Yêu sách của Nguyễn Ái Quốc ở hội nghị Véc-xây*.

Năm 1928, đồng chí sang Pháp học và hoạt động trong phong trào Việt kiều yêu nước. Ở đây đồng chí được tiếp xúc với phong trào cộng sản quốc tế và đặc biệt được nâng cao hiểu biết của mình bằng những kiến thức đầu tiên về chủ nghĩa Mác – Lênin. Được sang Liên Xô, học tại trường Đảng rồi làm nghiên cứu sinh sử học tại Đại học Đông Phương, đồng chí đã đi sâu nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin, bắt đầu vận dụng thế giới quan và phương pháp luận mácxít để tìm hiểu lịch sử và xã hội. Từ lúc đó, người thanh niên 25 tuổi ấy (1930) đã có một cơ sở kiến thức cơ bản để dần dần trở thành một nhà nghiên cứu

* GS.VS. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

nhân văn uyên bác về nhiều mặt: sử học, triết học, văn học, ngôn ngữ học, dân tộc học, kinh tế học, xã hội học, luật học...

Những năm hoạt động ở Liên Xô, rồi Trung Quốc và cuối cùng về nước nhận nhiều nhiệm vụ quan trọng do Đảng và Nhà nước giao (1945), đồng chí đã có dịp vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin và các khoa học xã hội vào thực tiễn cách mạng của đất nước, vừa hoàn thành tốt đẹp những trọng trách được giao, vừa tranh thủ nghiên cứu được nhiều công trình khoa học xã hội có giá trị.

Là uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá III (1960), được giao làm Phó trưởng Ban Khoa giáo Trung ương, đồng chí đã có nhiều đóng góp vào việc hoạch định đường lối của Đảng ở hai ngành quan trọng mà đồng chí là người lãnh đạo chủ chốt: Giáo dục và khoa học.

Từ ngày làm lãnh đạo cơ quan khoa học xã hội đầu tiên của đất nước, đồng chí Nguyễn Khánh Toàn đã thể hiện trình độ học vấn uyên bác và tài năng tổ chức của mình trong việc xây dựng và phát triển các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Là chủ nhiệm Uỷ ban Khoa học xã hội Việt Nam, đồng chí cùng với các phó chủ nhiệm có năng lực như: Trần Huy Liệu, Trần Phương, Phạm Huy Thông, Đào Văn Tập, Phạm Như Cương, Vũ Khiêu và đông đảo đội ngũ trí thức hàng đầu của đất nước như: Đặng Thai Mai, Đào Duy Anh, Trần Văn Giàu, Ca Văn Thỉnh, Phạm Thiều, Nguyễn Đồng Chi, Văn Tân, Vũ Ngọc Phan, Hoài Thanh... đoàn kết đội ngũ trí thức khoa học xã hội xây dựng và phát triển các ngành khoa học xã hội và nhân văn ở nước ta.

Đồng chí đã có công củng cố các viện cũ, xây dựng các viện mới phát triển đông bộ các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Cùng với việc viết và cho xuất bản những công trình nghiên cứu khoa học của cá nhân, đồng chí còn chỉ đạo biên soạn nhiều công trình khoa học quan trọng như *Lịch sử Việt Nam*, *Lịch sử văn học Việt Nam*, *Từ điển tiếng Việt phổ thông*.

Đồng chí rất quan tâm tới việc đào tạo cán bộ khoa học, mở lớp trên đại học ở trong nước, cử nghiên cứu sinh và thực tập sinh ra nước ngoài. Đồng chí còn trực tiếp giảng dạy tại nhiều lớp của Uỷ ban, trực tiếp hướng dẫn một số cán bộ trẻ. Đối với cán bộ nói chung và đặc biệt đối với cán bộ trẻ, đồng chí luôn có một thái độ ân cần yêu thương và rộng lượng.

Đồng chí đã đóng góp nhiều công sức trong việc mở rộng các quan hệ quốc tế về khoa học xã hội giữa Việt Nam và các nước. Đánh giá cao sự cống hiến của đồng chí trong nghiên cứu và phát triển khoa học, năm 1975, Viện Hàn lâm Khoa học Cộng hòa dân chủ Đức (cũ) và năm 1976, Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô đã bầu đồng chí là Viện sĩ nước ngoài. Ở cương vị là chủ nhiệm Uỷ ban Liên lạc văn hóa với nước ngoài, Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Xô, đồng chí đã có nhiều đóng góp vào việc mở rộng, tăng cường quan hệ văn hóa, hữu nghị với các nước.

Giáo sư Nguyễn Khánh Toàn lớn lên cùng với thế hệ trí thức trẻ của đất nước luôn luôn tằm mình trong những phong trào đấu tranh yêu nước liên tục

diễn ra từ cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất; đến giữa những năm 20 với phong trào đấu tranh đòi trả lại tự do cho Phan Bội Châu (1925) và phong trào để tang Phan Châu Trinh (1926).

Nếu như lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nói về *Luận cương của Lênin đối với vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* đã làm người sung sướng đến chùng nào vì đã tìm thấy “đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”, thì Nguyễn Khánh Toàn cũng có những tình cảm tương tự khi đọc những tờ báo *Le Paria* và *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc được bí mật đưa vào Việt Nam.

Từ đó, Nguyễn Khánh Toàn bắt đầu cuộc đời hoạt động cách mạng theo con đường mà Nguyễn Ái Quốc đã mở ra cho cách mạng Việt Nam gần hai thập kỷ trước đó, con đường đi từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản.

Năm 1928, giáo sư Nguyễn Khánh Toàn đi về phương Tây và từ đó sang Liên Xô, quê hương của cách mạng tháng Mười. Tại trường Đại học Phương Đông, giáo sư Nguyễn Khánh Toàn được đào một cách cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin và tham gia công tác của Quốc tế Cộng sản về các vấn đề phương Đông. Cũng tại đây, giáo sư Nguyễn Khánh Toàn có được gần gũi Nguyễn Ái Quốc được người dìu dắt, bồi dưỡng và đã trở thành một trong những học trò ưu tú của Người. Giáo sư Nguyễn Khánh Toàn là một trong những người hiểu biết sâu sắc về cuộc đời hoạt động cách mạng và con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Gần đây, chúng ta cảm động biết bao khi đọc lại mấy dòng cô đúc của giáo sư đã viết nhân dịp kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ năm đầu tiên sau cách mạng tháng Tám đã khắc sâu hình ảnh trong tâm hồn của các tầng lớp nhân dân:

“Ồ ông già cao cả này, với phong độ khiêm nhường, nho nhã và từ tốn của một hiền giả, với cặp mắt sâu sắc của một nhà bác học, với nụ cười hiền hậu của một nhà thuyết giáo, với tấm lòng âu yếm của một bà mẹ, với tâm hồn nồng nhiệt của một nhà thơ và với ý chí bất khuất của một vị khai quốc, mỗi người đều cảm thấy và nhận thấy đó là một lãnh tụ. Nhưng trong bao nhiêu danh hiệu vinh quang của Người, có một danh hiệu thích hợp với Người hơn tất cả các danh hiệu khác và nó át hẳn tất cả các danh hiệu “Người con của nhân dân”.

Ngay sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời năm 1969, giáo sư Nguyễn Khánh Toàn trong *Dự thảo phương hướng nghiên cứu khoa học* lên Trung ương Đảng đã đề nghị cần xúc tiến nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, xem đó là cơ sở cho sự phát triển lí luận Mác – Lênin và sự sáng tạo trong đường lối cách mạng Việt Nam.

Sau Cách mạng tháng Tám, với tầm nhìn xa, trông rộng “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao cho giáo sư Nguyễn Khánh Toàn trọng trách xây dựng ngành giáo dục – Thầy giáo Nguyễn Tất Thành, người có công lao vĩ đại dạy cho cả dân tộc Việt Nam nhận diện lại mình, đi vào đúng hướng trào lưu thế giới hiện đại, đã chọn “giáo sư đồ” Minime (bí

danh của Nguyễn Khánh Toàn khi còn ở Liên Xô) để đặt nền móng cho giáo dục Việt Nam.

Cùng với các đồng chí của mình, với một tinh thần có trách nhiệm, Nguyễn Khánh Toàn bắt tay vào nhiệm vụ “diệt dốt”. Trên cơ sở của thắng lợi đó, năm 1950, khi cuộc kháng chiến của dân tộc đi đến một giai đoạn quan trọng, theo những tư tưởng chỉ đạo của Đảng và của Bác Hồ, giáo sư Nguyễn Khánh Toàn đã thiết kế cuộc cách mạng giáo dục lần thứ nhất. Với những phương châm: học đi đôi với hành, nâng cao trình độ văn hoá kết hợp với lao động sản xuất, đẩy mạnh phát triển giáo dục ở các vùng dân tộc thiểu số, tất cả các môn học ở các cấp tiểu học, trung học, đại học đều được giảng dạy bằng tiếng Việt, ngay trong khói lửa chiến tranh.

Hôm nay, đồng chí Nguyễn Khánh Toàn, nhà khoa học xã hội tiêu biểu không còn nữa. Những cống hiến của đồng chí, những công trình khoa học của đồng chí sẽ còn trong lòng nhân dân Việt Nam, trong lòng mỗi nhà khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam.